

Số: 52 /2021/QĐST- HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị Kim T – SN: 2000

Địa chỉ: Thôn B, xã D, thị xã M, tỉnh H

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh Hà Tân H – SN: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H

2- Cháu Hà Thị Trâm A sinh ngày: 04/7/2019

Địa chỉ: Thôn B, xã D, thị xã M, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hà Tân H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M ngày 19/4/2018, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đều có địa chỉ tại thị xã M, chị T đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự giữa chị và anh H. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự* là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh chị đều xác định không thể chung sống nên tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Thị Trâm A sinh ngày: 04/7/2019. Anh chị thỏa thuận giao cháu Trâm A cho chị T nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với qui định tại Điều 81 và Điều 82 nên được Tòa án ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*: Anh chị tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hà Tân H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị T và anh H thỏa thuận giao cháu Trâm A cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp*: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hà Tân H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004411 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TRƯỞNG THỂ DƯƠNG

